

## BÀI 39. VẤN ĐỀ KHAI THÁC LÃNH THỔ THEO CHIỀU SÂU Ở ĐÔNG NAM BỘ

**Câu 1.** Kể tên các tỉnh, thành phố (tương đương cấp tỉnh) ở Đông Nam Bộ. Từ bảng 39 trong SGK, hãy nêu vai trò của Đông Nam Bộ trong nền kinh tế nước ta.

- Các tỉnh và thành phố : .....

.....

- Vai trò của vùng Đông Nam Bộ trong nền kinh tế nước ta : .....

.....

.....

.....

.....

**Câu 2.** Chứng minh rằng vùng Đông Nam Bộ có thế mạnh phát triển tổng hợp các ngành kinh tế :

- Về vị trí địa lý : .....

.....

- Về tài nguyên thiên nhiên : .....

.....

- Về kinh tế - xã hội : .....

.....

.....

**Câu 3.** Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

**TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG  
THEO GIÁ THỰC TẾ CỦA ĐÔNG NAM BỘ**

(Đơn vị : tỉ đồng)

	<b>1995</b>	<b>2000</b>	<b>2005</b>
Cả nước	120 560	220 411	480 294
Đông Nam Bộ	43 162	77 361	157 144
<i>Trong đó:</i> TP Hồ Chí Minh	34 081	57 988	107 977

a) Tính tỉ trọng của Đông Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh trong tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cả nước.

**TỈ TRỌNG CỦA ĐÔNG NAM BỘ VÀ TP HỒ CHÍ MINH**

(Đơn vị : %)

	<b>1995</b>	<b>2000</b>	<b>2005</b>
Cả nước	100,0	100,0	100,0
Đông Nam Bộ			
<i>Trong đó:</i> TP Hồ Chí Minh			

b) Nhận xét về tỉ trọng bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Đông Nam Bộ và TP Hồ Chí Minh so với cả nước.

.....

.....

.....

c) Giải thích tại sao TP. Hồ Chí Minh lại có tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng lớn nhất trong vùng và cả nước.

.....

.....

.....

**Câu 4.** Từ bảng số liệu sau :

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NGOÀI VÀO NƯỚC TA  
PHÂN THEO VÙNG GIAI ĐOẠN 1988 – 2006 (không tính đầu tư vào dầu khí)**

(Đơn vị : triệu USD)

	Số dự án	Vốn đăng ký
Tổng số	8213	75243,8
Trung du và miền núi Bắc Bộ	385	2560,6
Đồng bằng sông Hồng	1781	20241,0
Bắc Trung Bộ	125	1472,6
Duyên hải Nam Trung Bộ	414	5593,2
Tây Nguyên	113	1041,3
Đông Nam Bộ	5061	42019,8
Đồng bằng sông Cửu Long	334	2315,3

a) Hãy tính cơ cấu số dự án, tổng vốn đăng ký đầu tư vào nước ta theo vùng, giai đoạn 1988 – 2006.

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NGOÀI VÀO NƯỚC TA  
PHÂN THEO VÙNG, GIAI ĐOẠN 1988 - 2006**

(Đơn vị : %)

	<b>Số dự án</b>	<b>Vốn đăng kí</b>
Tổng số	100,0	100,0
Trung du và miền núi Bắc Bộ		
Đồng bằng sông Hồng		
Bắc Trung Bộ		
Duyên hải Nam Trung Bộ		
Tây Nguyên		
Đông Nam Bộ		
Đồng bằng sông Cửu Long		

b) Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu số dự án, tổng vốn đăng ký đầu tư vào nước ta theo vùng, giai đoạn 1988 – 2006.

**Biểu đồ.....**

Chú giải: .....

c) Nhận xét tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các vùng của nước ta :

.....  
.....  
.....

d) Vì sao trong thời gian trên, Đông Nam Bộ lại thu hút được đầu tư trực tiếp từ nước ngoài cao nhất so với các vùng khác ở nước ta ?

.....  
.....  
.....

**Câu 5.** Dựa vào hình 39 trong SGK, hãy nêu quy mô và cơ cấu ngành của từng trung tâm công nghiệp thuộc Đông Nam Bộ.

#### MỘT SỐ TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP Ở ĐÔNG NAM BỘ

Trung tâm công nghiệp	Quy mô	Cơ cấu ngành
Tp. Hồ Chí Minh		
Vũng Tàu		
Biên Hòa		
Thủ Dầu Một		
Tây Ninh		

**Câu 6.** Cho bảng số liệu sau :

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CAO SU CỦA ĐÔNG NAM BỘ VÀ CẢ NƯỚC,

GIAI ĐOẠN 1985 – 2005

(Đơn vị : nghìn ha)

Năm	1985	1990	1995	2000	2005
Cả nước	180,2	221,5	278,4	413,8	482,7
Đông Nam Bộ	56,8	72,0	213,2	272,5	306,4

a) Tính tỉ trọng diện tích gieo trồng cao su của Đông Nam Bộ so với cả nước qua các năm đã cho.

TỈ TRỌNG DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CAO SU  
CỦA ĐÔNG NAM BỘ SO VỚI CẢ NƯỚC

(Đơn vị : %)

Năm	1985	1990	1995	2000	2005
Cả nước	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
Đông Nam Bộ					

b) Nhận xét về vai trò của Đông Nam Bộ đối với việc phát triển cây cao su ở nước ta.

.....

.....

.....